



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 32

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Vận tải biển và Dịch vụ Hàng hải theo Quyết định số 4396 ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304184415, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 06 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại : (84-8) 39 250 222  
Fax : (84-8) 39 257 422

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Hà Nội đặt tại địa chỉ Lô T115, Trung tâm thương mại Aeon, số 27 Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, mua bán vật liệu điện;
- Mua bán hàng thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Mua bán chất diệt khuẩn, diệt côn trùng dùng trong gia đình (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, chất xử lý mùi không khí, chất tẩy rửa, kim khí điện máy, dụng cụ thể thao (trừ súng đạn thể thao và vũ khí thô sơ), đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho tính cách giáo dục nhân cách của trẻ);
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Sản xuất chất diệt khuẩn, diệt côn trùng dùng trong gia đình (không sản xuất tại trụ sở và trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Kinh doanh vận tải biển;
- Xây dựng công trình thủy lợi, công trình giao thông;
- Mua bán phụ tùng có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán gỗ nhập khẩu và gỗ rừng trồng, giấy, sản phẩm từ giấy;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động nhà hàng tại trụ sở);
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt;
- Đại lý vận tải biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh nhà;
- Mua bán đồ uống, nước giải khát, rượu bia (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Mua bán nguyên vật liệu, vật tư, phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá, hóa chất, ngành in, ngành công nghiệp, ngành nông, lâm, ngư nghiệp, bán buôn phân bón (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh khách sạn (không hoạt động khách sạn tại trụ sở);
- Bảo dưỡng: xe có động cơ và ô tô, xe máy, phụ tùng xe có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Mua bán hàng tin học, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Môi giới thương mại;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ);
- Mua bán điện tử, viễn thông, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Ông Trần Việt Huy	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Ông Đỗ Văn Mười	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Bùi Khắc Chung	Trưởng ban	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Bà Đào Ngọc Trang	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Ông Hồ Trọng Bình	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	Ngày 12 tháng 9 năm 2007
Ông Trần Việt Huy	Giám đốc điều hành	Ngày 08 tháng 5 năm 2008
Ông Đỗ Văn Mười	Giám đốc tài chính	Ngày 08 tháng 5 năm 2008
Ông Nguyễn Văn Hà	Giám đốc nghiệp vụ	Ngày 08 tháng 5 năm 2008

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quý - Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2012).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

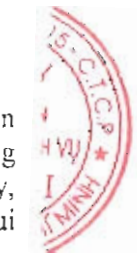
**Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**Nguyễn Văn Quý**  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017



Số: 0476/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

  
Nguyễn Đình Trí - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

  
Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>208.581.361.048</b>	<b>159.593.742.289</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>35.038.939.678</b>	<b>20.604.394.818</b>
1. Tiền	111		34.538.939.678	16.104.394.818
2. Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	4.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>344.964.700</b>	<b>234.386.333</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	1.006.053.000	1.006.053.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(700.000.000)	(771.666.667)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	38.911.700	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>132.641.723.809</b>	<b>103.482.050.141</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	108.005.681.385	71.997.264.751
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.288.933.992	15.507.942.064
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	14.393.510.354	16.023.245.248
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(46.401.922)	(46.401.922)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>39.013.645.426</b>	<b>34.071.275.244</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	39.013.645.426	34.071.275.244
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.542.087.435</b>	<b>1.201.635.753</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.391.620.189	1.032.936.588
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		150.467.246	168.699.165
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>93.178.043.578</b>	<b>53.950.607.078</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>86.470.693.578</b>	<b>53.950.607.078</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	28.481.660.749	31.124.066.597
- Nguyên giá	222		50.063.968.495	48.339.999.629
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.582.307.746)	(17.215.933.032)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	57.989.032.829	22.826.540.481
- Nguyên giá	228		59.753.893.249	24.068.194.049
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.764.860.420)	(1.241.653.568)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.707.350.000</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	6.707.350.000	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>301.759.404.626</b>	<b>213.544.349.367</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>179.870.683.530</b>	<b>102.903.749.308</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>163.484.016.862</b>	<b>102.903.749.308</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	98.749.489.603	66.746.691.337
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	42.759.939.229	4.721.305.617
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.193.791.745	3.369.409.458
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.452.355.545	1.424.475.920
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	5.673.466.548	12.076.649.562
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	3.333.333.332	5.861.122.911
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	9.321.640.860	8.704.094.503
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>16.386.666.668</b>	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	16.386.666.668	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>121.888.721.096</b>	<b>110.640.600.059</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>121.888.721.096</b>	<b>110.640.600.059</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	23.236.240.000	22.129.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.236.240.000	22.129.760.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(13.300.000)	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	13.786.296.158	11.598.218.636
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	84.879.484.938	76.912.621.423
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		62.396.614.345	76.912.621.423
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		22.482.870.593	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>301.759.404.626</b>	<b>213.544.349.367</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2017


Đào Ngọc Trang  
Người lập biểu

Đỗ Văn Mười  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quý  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	430.356.723.442	440.861.207.281
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.942.904.294	362.906.559
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		427.413.819.148	440.498.300.722
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	339.154.556.166	371.884.335.318
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		88.259.262.982	68.613.965.404
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	370.955.252	1.311.060.124
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.995.274.918	2.227.771.233
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.164.238.688	181.648.283
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	18.745.307.015	805.270.608
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	44.679.630.975	38.882.809.185
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.210.005.326	28.009.174.502
11. Thu nhập khác	31	VI.8	6.074.938.306	421.271.458
12. Chi phí khác	32	VI.9	879.104.802	200.137.986
13. Lợi nhuận khác	40		5.195.833.504	221.133.472
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.405.838.830	28.230.307.974
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	5.922.968.237	6.349.552.754
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.482.870.593	21.880.755.220
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	7.164	6.972
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	7.164	6.972


Đào Ngọc Trang  
Người lập biên

Đỗ Văn Mười  
Kế toán trưởngNguyễn Văn Quý  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.405.838.830	28.230.307.974
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	5.255.782.518	5.124.854.422
- Các khoản dự phòng	03	V.2	(71.666.667)	393.335.259
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	132.300.887	(223.504.925)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(180.033.080)	(294.479.600)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.164.238.688	181.648.283
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.706.461.176	33.412.161.413
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(22.622.849.749)	(9.760.697.949)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.942.370.182)	(7.346.325.092)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		62.949.852.339	(10.429.623.564)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(358.683.601)	(686.733.675)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(1.164.238.688)	(181.648.283)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(6.200.974.087)	(5.356.617.461)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(3.978.275.199)	(3.409.932.308)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>58.388.922.009</b>	<b>(3.759.416.919)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10 V.11, VII	(51.001.811.018)	(4.866.499.997)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2b	(38.911.700)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	180.033.080	294.479.600
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(50.860.689.638)</b>	<b>(4.572.020.397)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	38.279.878.230	18.874.733.015
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(24.421.001.141)	(17.588.110.478)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.19	(6.971.070.444)	(6.098.811.026)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>6.887.806.645</i>	<i>(4.812.188.489)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>14.416.039.016</b>	<b>(13.143.625.805)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20.604.394.818	33.485.262.761
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		18.505.844	262.757.862
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>35.038.939.678</b>	<b>20.604.394.818</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2017


Đào Ngọc Trang  
Người lập biểu



Đỗ Văn Mười  
Kế toán trưởngNguyễn Văn Quý  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Dịch vụ khai thuế hải quan; Đại lý vận tải biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 6. Cấu trúc Công ty

*Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Hà Nội địa chỉ tại Lô T115, Trung tâm thương mại Aeon, số 27 Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 165 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 122 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với mặt hàng rượu), tính theo phương pháp bình quân gia quyền (đối với các mặt hàng còn lại) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có Quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 13. Vốn chủ sở hữu

*Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

*Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	17.233.225	2.969.649
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	34.521.706.453	16.101.425.169
Các khoản tương đương tiền (*)	500.000.000	4.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>35.038.939.678</b>	<b>20.604.394.818</b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****2a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>1.001.053.000</b>	<b>301.053.000</b>	<b>(700.000.000)</b>	<b>1.001.053.000</b>	<b>229.386.333</b>	<b>(771.666.667)</b>
Công ty Cổ phần Bất động sản Eximland	1.000.000.000	300.000.000	(700.000.000)	1.000.000.000	228.333.333	(771.666.667)
Các cổ phiếu khác	1.053.000	1.053.000	-	1.053.000	1.053.000	-
<b>Trái phiếu</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>	<b>-</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>	<b>-</b>
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu	5.000.000	5.000.000	-	5.000.000	5.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.006.053.000</b>	<b>306.053.000</b>	<b>(700.000.000)</b>	<b>1.006.053.000</b>	<b>234.386.333</b>	<b>(771.666.667)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	771.666.667	365.023.800
Trích lập / (Hoàn nhập) dự phòng	(71.666.667)	406.642.867
<b>Số cuối năm</b>	<b>700.000.000</b>	<b>771.666.667</b>

**2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 06 tháng.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nước giải khát Coca-Cola Việt Nam	6.776.050.697	13.028.528.904
Siemens Healthcare Limited Company	15.951.910.107	-
Công ty TNHH Thực phẩm và Nước giải khát Ý trường Việt	17.954.729.941	9.776.802.493
Công ty Cổ phần Good Day Hospitality	14.462.123.151	7.244.262.844
Các khách hàng khác	52.860.867.489	41.947.670.510
<b>Cộng</b>	<b>108.005.681.385</b>	<b>71.997.264.751</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Truyền thông Quảng cáo Nhất Phương	-	6.600.000.000
Ông Hồ Văn Á	7.946.592.000	7.200.000.000
Các nhà cung cấp khác	2.342.341.992	1.707.942.064
<b>Cộng</b>	<b>10.288.933.992</b>	<b>15.507.942.064</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký cược, ký quỹ	4.180.046.475	-	1.302.561.000	-
Tạm ứng	2.376.537.042	-	1.848.907.934	-
Thuế nhập khẩu, thuế GTGT hàng nhập khẩu	514.093.444	-	2.637.653.291	-
Các khoản chi hộ cho khách hàng	7.166.710.805	-	5.458.339.085	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	156.122.588	-	4.775.783.938	-
<b>Cộng</b>	<b>14.393.510.354</b>	<b>-</b>	<b>16.023.245.248</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

Khoản phải thu của khách hàng quá thời hạn thanh toán trên 03 năm.

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	2.656.091.815	-	3.203.405.805	-
Nguyên liệu, vật liệu	179.805.836	-	-	-
Thành phẩm	15.452.000	-	15.452.000	-
Hàng hóa	22.894.369.384	-	20.203.312.770	-
Hàng gửi đi bán	<b>13.267.926.391</b>	-	10.649.104.669	-
<b>Cộng</b>	<b>39.013.645.426</b>	-	<b>34.071.275.244</b>	-

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.017.391.919	678.622.598
Chi phí sửa chữa tài sản	374.228.270	354.313.990
<b>Cộng</b>	<b>1.391.620.189</b>	<b>1.032.936.588</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	12.522.184.116	154.000.000	35.257.797.280	406.018.233	48.339.999.629
Mua trong năm	-	-	1.834.680.000	255.489.818	2.090.169.818
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(366.200.952)	-	(366.200.952)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.522.184.116</b>	<b>154.000.000</b>	<b>36.726.276.328</b>	<b>661.508.051</b>	<b>50.063.968.495</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.455.838.449	55.000.000	5.984.753.169	242.745.506	7.738.337.124
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	4.463.309.704	97.227.784	12.365.021.231	290.374.313	17.215.933.032
Khấu hao trong năm	671.891.796	32.022.216	3.970.340.346	58.321.308	4.732.575.666
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(366.200.952)	-	(366.200.952)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.135.201.500</b>	<b>129.250.000</b>	<b>15.969.160.625</b>	<b>348.695.621</b>	<b>21.582.307.746</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	8.058.874.412	56.772.216	22.892.776.049	115.643.920	31.124.066.597
Số cuối năm	<b>7.386.982.616</b>	<b>24.750.000</b>	<b>20.757.115.703</b>	<b>312.812.430</b>	<b>28.481.660.749</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	24.068.194.049	1.241.653.568	22.826.540.481
Tăng trong năm	35.685.699.200	523.206.852	
<b>Số cuối năm</b>	<b>59.753.893.249</b>	<b>1.764.860.420</b>	<b>57.989.032.829</b>

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 30.803.891.200 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua đất để xây dựng nhà kho ở Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	-	30.803.891.200	(30.803.891.200)	-
Mua đất để xây dựng nhà kho ở thị xã Thuận An, Bình Dương	-	9.000.000.000	(4.000.000.000)	5.000.000.000
Phí triển khai phần mềm quản trị doanh nghiệp	-	1.707.350.000	-	1.707.350.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>41.511.241.200</b>	<b>(34.803.891.200)</b>	<b>6.707.350.000</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Starbucks Corporation	30.797.077.380	12.494.489.424
Havi GS Asia Pacific	15.830.148.500	8.822.411.779
Alchemy Asia Trading Pte. Ltd.	7.459.058.700	11.829.015.092
Golden ABC, Inc. Philippines	7.254.242.536	11.657.797.915
Siemens Healthcare Limited Company	12.450.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	24.958.962.487	21.942.977.127
<b>Cộng</b>	<b>98.749.489.603</b>	<b>66.746.691.337</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Golden ABC, Inc.	33.450.167.794	1.833.405.720
Công ty TNHH Thương mại Thiên Đạt	1.329.496.210	913.320.992
Các khách hàng khác	7.980.275.225	1.974.578.905
<b>Cộng</b>	<b>42.759.939.229</b>	<b>4.721.305.617</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	869.097.332	5.585.021.074	(6.343.179.143)	110.939.263
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	22.904.618.587	(22.904.618.587)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	17.766.413.936	(17.555.967.244)	210.446.692
Thuế xuất, nhập khẩu	-	26.016.905.406	(26.016.905.406)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.094.739.287	5.922.968.237	(6.200.974.087)	1.816.733.437
Thuế thu nhập cá nhân	405.572.839	1.203.721.411	(1.553.621.897)	55.672.353
Các loại thuế khác	-	87.750.081	(87.750.081)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.369.409.458</b>	<b>79.487.398.732</b>	<b>(80.663.016.445)</b>	<b>2.193.791.745</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

## *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

## *Thuế tiêu thụ đặc biệt*

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh mặt hàng rượu.

## *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.405.838.830	28.230.307.974
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.177.828.356	216.336.986
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(288.739.109)
Thu nhập tính thuế	29.583.667.186	28.157.905.851
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>5.916.733.437</i>	<i>6.194.739.287</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>	<i>6.234.800</i>	<i>154.813.467</i>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>5.922.968.237</u></b>	<b><u>6.349.552.754</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

## 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	3.680.773.472
Kinh phí công đoàn	784.099.664	627.693.714
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	187.000.000	140.000.000
Cổ tức phải trả	3.937.556	336.080.000
Thu hộ đại lý	3.046.711.075	6.170.451.180
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	<u>1.651.718.253</u>	<u>1.121.651.196</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>5.673.466.548</u></b>	<b><u>12.076.649.562</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	5.861.122.911
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	3.333.333.332	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.333.333.332</u></b>	<b><u>5.861.122.911</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.861.122.911	4.574.500.374
Số tiền vay phát sinh	18.279.878.230	18.874.733.015
Kết chuyển từ vay dài hạn	3.333.333.332	-
Số tiền vay đã trả	(24.141.001.141)	(17.588.110.478)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.333.333.332</u></b>	<b><u>5.861.122.911</u></b>

**17b. Vay dài hạn**

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán các chi phí liên quan đến việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 06 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	3.333.333.332
Trên 01 năm đến 05 năm	16.386.666.668
<b>Cộng</b>	<b><u>19.720.000.000</u></b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	20.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(280.000.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(3.333.333.332)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>16.386.666.668</u></b>

**17c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích	Thu hồi cổ phiếu ESOP	Chi quỹ trong năm	Phát hành cổ phiếu ESOP	Số cuối năm
		lập từ lợi nhuận				
Quỹ khen thưởng	5.357.453.629	4.376.155.044	13.300.000	(3.534.776.142)	(1.106.480.000)	5.105.652.531
Quỹ phúc lợi	1.127.086.070	656.423.256	-	(443.499.057)	-	1.340.010.269
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.219.554.804	656.423.256	-	-	-	2.875.978.060
<b>Cộng</b>	<b>8.704.094.503</b>	<b>5.689.001.556</b>	<b>13.300.000</b>	<b>(3.978.275.199)</b>	<b>(1.106.480.000)</b>	<b>9.321.640.860</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	22.129.760.000	-	8.667.448.043	69.179.523.591	99.976.731.634
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	21.880.755.220	21.880.755.220
Trích lập các quỹ	-	-	2.930.770.593	(9.721.705.388)	(6.790.934.795)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.425.952.000)	(4.425.952.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>22.129.760.000</b>	<b>-</b>	<b>11.598.218.636</b>	<b>76.912.621.423</b>	<b>110.640.600.059</b>
Số dư đầu năm nay	22.129.760.000	-	11.598.218.636	76.912.621.423	110.640.600.059
Phát hành cổ phiếu ESOP	1.106.480.000	-	-	-	1.106.480.000
Thu hồi cổ phiếu ESOP	-	(13.300.000)	-	-	(13.300.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	22.482.870.593	22.482.870.593
Trích lập các quỹ	-	-	2.188.077.522	(7.877.079.078)	(5.689.001.556)
Chia cổ tức	-	-	-	(6.638.928.000)	(6.638.928.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>23.236.240.000</b>	<b>(13.300.000)</b>	<b>13.786.296.158</b>	<b>84.879.484.938</b>	<b>121.888.721.096</b>

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông Vận tải	4.083.980.000	4.083.980.000
Ông Nguyễn Văn Quý	4.280.720.000	4.036.840.000
Ông Trần Việt Huy	3.985.910.000	4.025.910.000
Ông Đỗ Văn Mười	4.210.230.000	4.027.630.000
Các cổ đông khác	6.662.100.000	5.955.400.000
<b>Cộng</b>	<b>23.222.940.000</b>	<b>22.129.760.000</b>

Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (ESOP) với tỷ lệ 05% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, với nguồn vốn thực hiện phát hành là Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 08 tháng 5 năm 2016. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 1.106.480.000 VND, và ghi giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi 1.106.480.000 VND. Ngày 22 tháng 8 năm 2016, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 23.236.240.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**19c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.323.624	2.212.976
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.323.624	2.212.976
- Cổ phiếu phổ thông	2.323.624	2.212.976
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.330	-
- Cổ phiếu phổ thông	1.330	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.322.294	2.212.976
- Cổ phiếu phổ thông	2.322.294	2.212.976
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**19d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 48/2016/NQ.ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 5 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.638.928.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 2.188.077.522
• Trích Quỹ khen thưởng	: 4.376.155.044
• Trích Quỹ phúc lợi	: 656.423.256
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 656.423.256

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****20a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	110.187,83	123.291,50
Euro (EUR)	0,55	0,55

**20b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin GOL	10.000.000	10.000.000
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin VNUS	9.112.500	9.112.500
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu An Nhật	5.210.000	5.210.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Thành	44.980.000	44.980.000
Công ty Tabitha Việt Nam	85.669.819	85.669.819
<b>Cộng</b>	<b>154.972.319</b>	<b>154.972.319</b>

Các khoản nợ khó đòi đã xóa sổ do không có khả năng thu hồi trong tương lai.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	264.133.797.694	273.702.974.952
Doanh thu cung cấp dịch vụ	166.222.925.748	167.158.232.329
<b>Cộng</b>	<b><u>430.356.723.442</u></b>	<b><u>440.861.207.281</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản giảm giá hàng bán.

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	236.308.040.160	254.663.127.847
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	102.846.516.006	117.221.207.471
<b>Cộng</b>	<b><u>339.154.556.166</u></b>	<b><u>371.884.335.318</u></b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	180.033.080	390.706.303
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	425.600
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	190.922.172	696.423.296
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	223.504.925
<b>Cộng</b>	<b><u>370.955.252</u></b>	<b><u>1.311.060.124</u></b>

**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.164.238.688	181.648.283
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	770.402.010	1.639.480.083
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	132.300.887	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(71.666.667)	406.642.867
<b>Cộng</b>	<b><u>1.995.274.918</u></b>	<b><u>2.227.771.233</u></b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuê địa điểm bán hàng	10.436.384.393	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.918.805.634	805.270.608
Các chi phí khác	2.390.116.988	-
<b>Cộng</b>	<b><u>18.745.307.015</u></b>	<b><u>805.270.608</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	24.845.139.496	23.345.782.060
Chi phí đồ dùng văn phòng	30.875.358	238.638.423
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.255.782.518	1.817.440.404
Thuế, phí và lệ phí	4.500.000	3.000.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(13.303.208)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.264.389.464	12.626.071.518
Các chi phí khác	1.278.944.139	865.179.988
<b>Cộng</b>	<b>44.679.630.975</b>	<b>38.882.809.185</b>

**8. Thu nhập khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Các khoản thuế được hoàn	111.603.757	-
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	5.752.588.168	-
Các khoản thu nhập khác	210.746.381	421.271.458
<b>Cộng</b>	<b>6.074.938.306</b>	<b>421.271.458</b>

**9. Chi phí khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Phạt do vi phạm hợp đồng	213.249.789	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	656.761.251	199.187.986
Các khoản chi phí khác	9.093.762	950.000
<b>Cộng</b>	<b>879.104.802</b>	<b>200.137.986</b>

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.482.870.593	21.880.755.220
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.845.546.354)	(5.689.001.556)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	16.637.324.239	16.191.753.664
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.322.294	2.322.294
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>7.164</b>	<b>6.972</b>

Năm 2016, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 7.317 VND xuống còn 6.972 VND.

**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.875.358	238.638.423
Chi phí nhân công	24.845.139.496	23.345.782.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.255.782.518	5.124.854.422
Chi phí dịch vụ mua ngoài	132.466.095.497	127.345.135.579
Chi phí khác	3.673.561.127	854.876.780
<b>Cộng</b>	<b><u>166.271.453.996</u></b>	<b><u>156.909.287.264</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Phát hành cổ phiếu từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.106.480.000
Thu hồi cổ phiếu về cổ phiếu quỹ	13.300.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản ứng trước cho nhà cung cấp để mua sắm tài sản cố định là 7.946.592.000 VND (số đầu năm là 1.428.000.000 VND)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Tổng Giám đốc, Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 4.239.817.000 VND (năm trước là 4.441.898.059 VND).



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

### 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2017



**Đào Ngọc Trang**  
Người lập biểu



**Đỗ Văn Mười**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Văn Quý**  
Tổng Giám đốc

